

Số: /BC-BKTNS

Tuần Giáo, ngày tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm tra Báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2025, bổ sung số liệu quyết toán ngân sách năm 2025

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND xã, Ban KT-NS thẩm tra Báo cáo số 271/BC-UBND ngày 25/3/2026 của UBND xã về “Về quyết toán ngân sách địa phương năm 2025”; Báo cáo số 153/BC-UBND ngày 26/3/2026 của UBND xã về “Về bổ sung số liệu quyết toán ngân sách địa phương năm 2025”. Trên cơ sở kết quả giám sát và thẩm tra, Ban KT-NS có ý kiến như sau:

Báo cáo Quyết toán ngân sách thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 của UBND xã Tuần Giáo đã báo cáo đầy đủ, rõ ràng số liệu tổng thể và số liệu chi tiết về thu, chi ngân sách xã năm 2025, đảm bảo đúng quy định của Luật ngân sách, các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật ngân sách và các văn bản có liên quan. Nội dung quyết toán đảm bảo các nội dung thu, chi ghi trong Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 23/10/2025 của HĐND xã Tuần Giáo khóa I, kỳ họp thứ Hai về dự toán và phân bổ dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025, nguồn chuyển nguồn năm 2024 sang năm 2025 sau khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp. Ban Kinh tế - Xã hội nhất trí với báo cáo Quyết toán ngân sách địa phương năm 2025 do UBND xã trình HĐND xã, như sau:

I. QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 25.651.633.451 đồng, đạt 647,1% dự toán UBND tỉnh và HĐND xã giao, cho thấy công tác khai thác nguồn thu có nhiều chuyển biến tích cực; Một số khoản thu đạt cao như: Thuế thu nhập cá nhân, Lệ phí trước bạ, Thu tiền sử dụng đất (chiếm tỷ trọng lớn). Cụ thể như sau:

1.1. Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý: 16.666.910 đồng.

1.2. Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 1.652.647.044 đồng, đạt 245,6% dự toán UBND tỉnh và HĐND xã giao.

1.3. Thu từ cấp quyền khai thác khoáng sản: 72.612.000 đồng.

1.4. Lệ phí trước bạ: 5.263.241.488 đồng, đạt 197,9% dự toán UBND tỉnh và HĐND xã giao.

1.5. Thuế thu nhập cá nhân: 1.091.526.993 đồng, đạt 1.819,2% dự toán UBND tỉnh và HĐND xã giao.

1.6. Phí, lệ phí: 475.232.908 đồng, đạt 252% dự toán UBND tỉnh và HĐND xã giao.

1.7. Thu tiền sử dụng đất: 16.222.948.010 đồng.

1.8. Thu tiền thuê đất, mặt nước: 58.509.292 đồng.

1.9. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 236.980.503 đồng, đạt 91,1% dự toán UBND tỉnh và HĐND xã giao.

1.10. Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác: 76.033.000 đồng, đạt 217,2% dự toán UBND tỉnh và HĐND xã giao.

1.11. Thu khác ngân sách: 485.235.303 đồng, đạt 341,7% dự toán UBND tỉnh và HĐND xã giao.

2. Tổng thu ngân sách địa phương

Tổng thu ngân sách địa phương: 225.908.430.496 đồng, đạt 145,8% dự toán UBND tỉnh và HĐND xã giao. Trong đó:

2.1. Thu ngân sách xã được hưởng

Thu ngân sách xã được hưởng theo phân cấp: 13.146.343.996 đồng, đạt 340,2% dự toán UBND tỉnh và HĐND xã giao.

2.2. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên

Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 212.762.086.500 đồng, đạt 140,8% dự toán UBND tỉnh và HĐND xã giao, gồm:

- Bổ sung cân đối: 127.045.903.500 đồng.

- Bổ sung có mục tiêu: 85.716.183.000 đồng.

Công tác thu ngân sách được UBND xã chỉ đạo quyết liệt, hiệu quả. Tuy nhiên, cơ cấu thu chưa thực sự bền vững, còn phụ thuộc lớn vào: Thu tiền sử dụng đất, bổ sung từ ngân sách cấp trên

II. QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Tổng chi ngân sách địa phương: 225.908.430.496 đồng, đạt 145,8% dự toán UBND tỉnh và HĐND xã giao. Trong đó:

1. Chi cân đối ngân sách:

Đạt 176,26 tỷ đồng (134,4% dự toán); Chi thường xuyên chiếm tỷ trọng lớn (172,62 tỷ đồng).

Các khoản chi cơ bản đảm bảo đúng mục tiêu, nhiệm vụ. Chi cho các lĩnh vực: Giáo dục, đào tạo; Quản lý hành chính; An sinh xã hội được quan tâm, chiếm tỷ trọng cao.

2. Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ

Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ: 30.139.828.000 đồng, đạt 126,4% dự toán UBND tỉnh và HĐND xã giao. Tăng so với dự toán giao là do trong năm ngân sách tỉnh bổ sung cho xã vốn sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu

quốc gia: Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 1.638.000.000 đồng, Chương trình giảm nghèo bền vững: 192.000.000 đồng, Chương trình MTQG nông thôn mới: 1.959.000.000 đồng.

Việc triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia được thực hiện tốt. Nguồn bổ sung từ cấp trên được sử dụng kịp thời, đúng mục đích.

3. Chi chuyển nguồn sang năm sau

Chi chuyển nguồn sang năm sau: **19.509.581.207 đồng**. Tỷ lệ chuyển nguồn còn tương đối lớn, đề nghị UBND xã: Nâng cao chất lượng dự toán; Đẩy nhanh tiến độ thực hiện nhiệm vụ chi

III. VỀ CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH

Ngân sách không có kết dư. Thu - chi đảm bảo cân đối theo quy định.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm: Công tác thu ngân sách đạt kết quả cao, vượt dự toán. Điều hành chi ngân sách cơ bản đảm bảo đúng quy định. Ưu tiên chi cho các lĩnh vực quan trọng, an sinh xã hội. Thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Hạn chế: Cơ cấu nguồn thu chưa bền vững. Phụ thuộc lớn vào ngân sách cấp trên. Tỷ lệ chi chuyển nguồn còn cao. Một số khoản thu chưa đạt dự toán.

IV. KIẾN NGHỊ

Đề nghị UBND xã: Tăng cường quản lý, khai thác nguồn thu ổn định, lâu dài. Hạn chế phụ thuộc vào thu tiền sử dụng đất. Nâng cao chất lượng lập dự toán sát thực tế.

Đẩy nhanh tiến độ giải ngân, giảm chuyển nguồn. Tăng cường kiểm tra, giám sát sử dụng ngân sách.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã về báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2025, bổ sung số liệu quyết toán ngân sách năm 2025 của UBND xã; đề nghị HĐND xã xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND xã;
- UBND xã;
- Lưu: VT, Ban KT-NS.

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN

Lê Ngọc Sơn

